

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
thực hiện Chương trình số 67-CTr/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ
Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
quốc gia

Quán triệt và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình số 67-CTr/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình thực hiện, cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG, TÌNH HÌNH

Trong các năm qua hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt nhiều kết quả đáng khích lệ góp phần phát triển kinh tế, xã hội của huyện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Cuối năm 2024 trên địa bàn huyện 100% công chức được cấp hộp thư công vụ để trao đổi thông tin, thực hiện nghiệp vụ xử lý văn bản trên 85%; các xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán điện, nước, hoá đơn sinh hoạt và trong các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn huyện. Kết nối ứng dụng “Công dân Sóc Trăng” trên thiết bị di động của người dân. Hoạt động ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ gắn bó chặt chẽ với sản xuất và đời sống; các sản phẩm là kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ khi đưa vào thực tiễn đã phát huy hiệu quả, khả năng nhân rộng từ đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và trong công tác quản lý của các ngành, lĩnh vực.

Tuy đạt được một số kết quả trên nhưng lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của huyện còn chậm, chưa tạo nên đột phá lớn, quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo còn hạn chế; cơ chế chính sách về khoa học, công nghệ chưa tập trung hỗ trợ nhiều cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, tỷ trọng kinh tế số còn thấp.

Nguyên nhân hạn chế đó là sự thiếu đồng bộ về cơ chế, chính sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình hiện nay; nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc, nguồn nhân lực hiện nay còn thiếu; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ của các cấp còn thiếu tập trung, hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông chưa đồng bộ; việc đầu tư trang thiết bị cho ứng dụng công nghệ, thông tin, chuyển đổi số ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu xử lý công việc, nhất là trang thiết bị phục vụ cho bộ phận một cửa.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá quan trọng hàng đầu, từng bước mang yếu tố tính quyết định đối với sự phát triển bền vững trên mọi lĩnh vực; là nhiệm vụ tiên quyết tạo nền tảng để xây dựng tỉnh Sóc Trăng nói chung, huyện Mỹ Tú nói riêng phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng, cố gắng là một huyện có thu nhập trung bình cao trong tỉnh; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình so với tỉnh và cả nước.

2.2. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trên 80%, giao dịch không dùng tiền mặt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam đóng góp vào chỉ số phát triển con người duy trì trên 0,7 của tỉnh hiện nay.

2.3. Đề xuất, sử dụng kinh phí cho ứng dụng, đào tạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hằng năm do ngân sách chi, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8%.

2.4. Hạ tầng công nghệ tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng đảm bảo yêu cầu triển khai; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi, phủ sóng 5G trên toàn huyện. Từng bước xây dựng đô thị theo hướng thông minh; thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào địa bàn huyện.

2.5. Quản lý nhà nước hiệu lực, hiệu quả trên môi trường số, trong đó kết nối và vận hành thông suốt các hệ thống thông tin giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành và cơ sở dữ liệu các địa phương; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; hình thành sàn giao dịch dữ liệu, đặc biệt là đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển mạnh, bền vững ở địa bàn huyện góp phần phát triển chung của tỉnh Sóc Trăng và khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Quy mô kinh tế số đạt 50% GRDP; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp huyện đạt mức trung bình, khá so với các địa phương khác trong tỉnh và cả nước.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá tư duy; xác định quyết tâm chính trị, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện về tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình số 67-CTr/TU, ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình này theo hướng đa dạng các hình thức tuyên truyền thông qua các kênh truyền thông là báo chí, phát thanh, truyền hình, hội nghị, hội thảo, cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội; cụ thể hoá nội dung tuyên truyền từng nhóm đối tượng của hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch tuyên truyền với mục tiêu, bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả thực hiện.

Xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và chủ động triển khai thực hiện; quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

Xây dựng, ban hành kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kế hoạch công tác hằng năm của các cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm. Phổ biến nâng cao nhận thức sở hữu trí tuệ theo

hướng khuyến khích tạo ra tài sản trí tuệ mới; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo dựng văn hoá sở hữu trí tuệ.

Phân đầu bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp và đội ngũ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước. Đưa cán bộ công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ứng dụng các nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục; phổ cập nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân hình thành “xã hội học tập”.

Phát động phong trào thi đua trên địa bàn huyện để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân, góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Phát động phong trào phát minh sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

Thực hiện biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc dù là nhỏ nhất.

2. Hoàn thiện thể chế, xoá bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ, kịp thời và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nghị quyết, chương trình kế hoạch của Tỉnh uỷ về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Rà soát đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Sắp xếp tổ chức bộ máy, theo thức năng nhiệm vụ pháp luật quy định để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tăng năng suất lao động.

Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề xuất danh mục, nguồn kinh phí tập trung, trọng tâm, trọng điểm không dàn trải.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tham gia mạng lưới kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào công nghệ chiến lược và chuyển đổi số; thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm cấp quốc gia, cấp tỉnh.

Triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hoá cụ thể; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/01/2021 của Tỉnh uỷ và Chương trình hành động của Huyện uỷ về chuyển đổi số đến năm 2030.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối an toàn, bền vững; hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao; mạng thông tin di động 5G, 6G và thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn địa bàn huyện. Chú trọng hạ tầng tiện ích và công nghệ số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

Thực thi các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực. Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển, ứng dụng công nghệ số tại địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước đảm bảo theo hướng cải cách hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường đầu tư, đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài huyện nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng và an ninh

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và ứng dụng, phát triển các nền tảng trí tuệ nhân tạo để huấn luyện các trợ lý ảo (cá nhân hoá) nhằm hỗ trợ việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; trong đó, đảm bảo sự liên thông, đồng bộ, bảo đảm bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn huyện theo hướng thân thiện và dễ sử dụng; nghiên cứu ứng dụng các công cụ tiện ích nhằm cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hoá, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai các giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo niềm tin số. Xây dựng văn hoá số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số lĩnh vực văn hoá để phát triển nền tảng công nghiệp văn hoá lành mạnh, đặc sắc và nhân văn. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hoá số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hoá số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, di sản văn hoá số. Huy động khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ trí thức trong đó thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hoá số.

Triển khai các giải pháp, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hoá số không lành mạnh, ảnh hưởng đến giá trị chung của xã hội; giảm thiểu các tác động tiêu cực trên không gian mạng đối với môi trường xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ tổn thương.

Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh. Ứng dụng và phát triển các nền tảng trí tuệ nhân tạo tiên tiến, phù hợp để hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định của pháp luật và tăng cường đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; tranh thủ tinh phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

6. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Tranh thủ các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu ứng dụng khoa học đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

Đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng của huyện lên sàn giao dịch điện tử, dịch vụ trên môi trường số; đẩy mạnh sản xuất tự động và thông minh hoá các ngành, lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, y tế, tài chính, giáo dục, giao thông.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung đẩy mạnh việc hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số nhất là lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Thực hiện các chính sách hợp tác trong điều kiện của huyện.

Liên kết, hợp tác với các địa phương trong và ngoài tỉnh nhằm huy động nguồn lực, nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ trí thức trong hoạt động khoa học và công nghệ, thúc đẩy phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình hiện nay và hội nhập quốc tế.

Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; tham gia phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tăng cường kết nối cung cầu về công nghệ, thiết bị đổi mới sáng tạo; thu hút đầu tư các công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thúc đẩy ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ; phát triển sinh thái, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số huyện do đồng chí Bí thư Huyện uỷ làm Trưởng Ban và Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo huyện.

2. Các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình số 67-CTr/TU, ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình này để xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; đưa nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; định kỳ kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện.

3. UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình này và Kế hoạch của UBND tỉnh, chỉ đạo các ban ngành, địa phương triển khai thực hiện gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Hướng dẫn kiểm tra đánh giá việc triển khai thực hiện, báo cáo về Ban chỉ đạo huyện và Ban Thường vụ Huyện uỷ.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện uỷ hướng dẫn đánh giá việc tổ chức học tập Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình số 67-CTr/TU, ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình này. Chỉ đạo cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phối hợp UBND huyện hướng dẫn, kiểm tra đánh giá việc thực hiện; định kỳ sơ, tổng kết báo cáo Ban chỉ đạo huyện và Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ,
- Đảng uỷ các xã, thị trấn,
- Các đồng chí Huyện uỷ viên,
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



[Signature]
Lê Thanh Vị